

Bản án số: 29/2018/HSST
Ngày 31- 5 –2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và bà Lê Thị Hồng Khiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/HSST ngày 03/5/2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, (tên gọi khác: T); sinh ngày 10 tháng 01 năm 1980 tại xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và con bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L và có 03 con; tiền án và tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại ở địa phương đến nay, “có mặt”.

Người bị hại: Anh Đỗ Văn Đ1, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2018, anh Đỗ Văn Đ1 điều khiển xe ô tô BKS 63C-xxx.xx vào Công ty cổ phần T thuộc phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để trở hàng (gạch men). Sau khi chạy xe vào trong Công ty, anh Đ1 xuống xe và cởi chiếc áo khoác bằng vải màu nâu đã cũ bên trong có số tiền 20.515.000đ (Hai mươi triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng) vắt lên trên chiếc ghế gỗ trong sân để đi vào kho làm thủ tục bốc hàng. Khoảng 13 giờ 30 phút

cùng ngày Phạm Văn Đ và anh Dương Văn H đến Công ty cổ phần T để làm phụ hồ xây dựng. Trong khi chờ đến giờ làm việc, Đ quan sát thấy và muốn chiếm đoạt chiếc áo màu nâu của anh Đ1 về mặc, nên Đ nói với anh H: “có chiếc áo ai bỏ đằng kia, lấy để mặc lao động cho đỡ rét”, rồi một mình Đ đi đến lấy chiếc áo khoác. Sau đó Đ khoác chiếc áo vào người và kiểm tra các túi áo thì phát hiện bên trong túi áo ngực bên trái có tiền, Đ nói với anh H: “trong áo có tiền”, thấy vậy anh H nói: “đừng có vớ vẩn, trả lại cho người ta” rồi anh H đứng dậy đi làm. Do muốn chiếm đoạt số tiền đó, nên Đ lấy tiền trong túi áo cất dấu vào túi quần của mình, rồi để lại chiếc áo khoác ở ghế. Sau đó Đ đem tiền vào nhà vệ sinh nam cất dấu vào bên trong ống hút thông bể phốt để chiếm đoạt. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày anh Đỗ Văn Đ1 phát hiện bị mất tiền, đã báo bảo vệ công ty là ông Phạm Xuân V và trình báo cơ quan Công an. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi hết giờ làm việc Phạm Văn Đ bị ông Phạm Xuân V yêu cầu lên phòng hành chính làm việc, tại đây Đ đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt số tiền 20.515.000đ của anh Đ1 và đưa ông V đến nơi cất dấu thu giữ tiền, giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra đã thu giữ 01 chiếc áo khoác màu nâu đã cũ của anh Đ1, tại Kết luận định giá số: 11/KLĐG ngày 12/3/2018, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phúc Yên kết luận chiếc áo đó có giá trị 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng).

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đỗ Văn Đ1 số tiền 20.515.000đ và 01 chiếc áo khoác màu nâu đã cũ. Sau khi nhận lại tài sản, anh Đ1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Cáo trạng số: 26/KSĐT- KT ngày 03 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố Phạm Văn Đ (tên gọi khác: T) về tội: “Trộm cắp tài sản” theo 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với Phạm Văn Đ. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người bị hại là anh Đỗ Văn Đ1 tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày: Khoảng 12 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2018, anh điều khiển xe

ô tô BKS 63C-xxx.xx vào Công ty cổ phần T thuộc phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để trở hàng là gạch men. Sau khi chạy xe vào trong Công ty, anh xuống xe và cởi chiếc áo khoác bằng vải màu nâu đã cũ bên trong có số tiền 20.515.000đ (Hai mươi triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng) vắt lên trên chiếc ghế gỗ trong sân để đi vào kho làm thủ tục bốc hàng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày anh phát hiện bị mất tiền, nên đã báo bảo vệ công ty là ông Phạm Xuân V và trình báo cơ quan điều tra. Sau đó ông V thông báo đã tìm được áo và số tiền của anh, hiện Công an đã trả lại số tiền 20.515.000đ và chiếc áo khoác màu nâu cho anh. Nay anh không đề nghị Đ phải bồi thường gì và anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Người làm chứng ông Phạm Xuân V vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra tại cơ quan điều tra đã trình bày: Ông làm bảo vệ tại Công ty cổ phần T, khoảng 16 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2018 anh Đỗ Văn Đ1 đến trình báo với bảo vệ là bị mất 01 chiếc áo khoác bên trong có số tiền 20.515.000đ. Ông có xem lại hình ảnh camera và phát hiện người lấy chiếc áo khoác bên trong có tiền của anh Đ1 chính là Phạm Văn Đ người đang làm phụ hồ xây dựng trong Công ty. Sau đó ông có gọi Đ lên văn phòng làm việc, Đ đã thừa nhận và đưa ông ra nhà vệ sinh nơi Đ cất giấu tiền, lấy số tiền 20.515.000đ. Hiện ông đã giao lại cho Công an thành phố Phúc số tiền 20.515.000đ và chiếc áo khoác màu nâu của anh Đ1.

Người làm chứng anh Dương Văn H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra tại cơ quan điều tra đã trình bày: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10 tháng 01 năm 2018 anh và Phạm Văn Đ đến Công ty cổ phần T để làm công việc xây dựng. Trong khi chờ đến giờ làm Đ lấy một chiếc áo khoác màu nâu để trên thành ghế mặc lên người, sau đó Đ kiểm tra thấy bên trong túi áo có một tập tiền. Đ có nói lại với anh: “trong túi áo có tiền” thấy vậy anh có nói: “đừng có vớ vẩn, trả lại cho người ta” rồi anh đứng dậy đi làm. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Đ bị bảo vệ là ông Phạm Xuân V gọi lên làm việc và Đ đã thừa nhận đã lấy tiền của anh Đỗ Văn Đ1.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai:

Khoảng 13 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại Công ty cổ phần T thuộc phường Phúc Thắng, thành phố xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc Phạm Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 20.515.000đ (Hai mươi triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng) của anh Đỗ Văn Đ1.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, bản ảnh giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi lén lút trộm cắp tài sản số tiền 20.515.000đ của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, xong hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bằng pháp luật nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng, phòng ngừa chung và phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

[5] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi ngay trả lại cho người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng đang được hưởng trợ cấp hàng tháng là 525.000/ tháng; bố bị cáo là người có công với nước, gia đình được tặng Bằng gia đình vẻ vang; bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội và người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như

tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng và thuộc đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ (tên gọi khác: T) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Văn Đ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện S, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TP.Phúc Yên;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã M;
- Thi hành án TP.Phúc Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA TP.Phúc Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lưu Thị Thúy
